

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-CLT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2024

V/v chỉ đạo sản xuất trồng trọt vụ
Đông Xuân 2024-2025 vùng
ĐBSCL.

Kính gửi:

Thực hiện chỉ đạo theo Thông báo kết luận số 6324/TB-BNN-VP, ngày 26/8/2024 của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Hội nghị “Sơ kết sản xuất trồng trọt vụ Hè Thu, vụ Thu Đông, vụ Mùa năm 2024; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2024 - 2025 tại các tỉnh, thành phố đồng bằng sông Cửu Long”; Cục Trồng trọt đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh phối hợp triển khai tốt sản xuất vụ Đông Xuân 2024 - 2025, tập trung rà soát bố trí thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa phù hợp trong từng tháng, từng tiểu vùng trong tỉnh, đồng thời theo dõi chặt chẽ nguồn nước, có phương án điều tiết cấp thoát nước, sử dụng nước phù hợp cho sản xuất. Một số giải pháp cần quan tâm trong chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân như sau:

1. Thời vụ

Nhận định mùa mưa năm 2024 khả năng kết thúc vào khoảng xấp xỉ đến muộn hơn TBNN từ 5-10 ngày và phổ biến trong khoảng từ ngày **25/11 đến 5/12**. Các đợt mưa diện rộng: Tháng 9 và tháng 10 khả năng sẽ có nhiều đợt mưa diện rộng với một vài nơi có mưa vừa, mưa to dài ngày; Nửa đầu tháng 11, cũng sẽ có 1-2 đợt mưa diện rộng nhưng đợt mưa này có lượng phổ biến nhỏ đến vừa, mưa lớn không còn nhiều nữa.

Bố trí thời vụ sản xuất lúa năm cần bám sát theo việc vận hành các hệ thống công trình thủy lợi đồng thời căn cứ theo bản đồ nguy cơ cho lúa vào những năm cực đoan lũ và hạn mặn đã được xây dựng trước đây để làm cơ sở cho bố trí mùa vụ sản xuất. Tranh thủ xuống giống lúa Đông Xuân 2024 - 2025 sớm trong tháng 10 có nhiều cơ hội tận dụng nguồn nước cho sản xuất lúa và hạn chế bị hạn cuối vụ, nhất là đối với các tỉnh ven biển. Tuy nhiên xuống giống sớm trong tháng 10 cũng sẽ có một số bất lợi về thời tiết ở giai đoạn đồng trổ của cây lúa, về lâu dài vùng khó khăn này cần được chuyển sang cơ cấu 2 lúa - 1 màu.

Xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2024 - 2025, phù hợp với điều kiện khí hậu, thời tiết, né rầy, tránh hạn hán và xâm nhập mặn như sau:

- Đợt 1: Ngày 10 - 30/10/2024: xuống giống lúa sớm né tránh hạn, muộn cuối vụ tại vùng có nguy cơ tại vùng ven biển thuộc các tỉnh Long An, Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Kiên Giang.

- Đợt 2: Ngày 01 - 30/11/2024: xuống giống lúa cho cả 3 vùng là vùng thượng, vùng giữa và vùng ven biển.

- Đợt 3: Ngày 01 - 31/12/2024: xuống giống lúa cho cả 2 vùng là vùng thượng, vùng giữa.

- Không kéo dài thời vụ qua tháng 1 năm 2025

2. Cơ cấu giống

a) Cơ cấu nhóm giống lúa chính

- Nhóm giống lúa chủ lực khả năng thích ứng rộng, diện tích ổn định, khả năng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu tốt: OM18, OM5451, OM4900, OM6976, Jasmine 85, Đài Thơm 8, Hương Châu 6, OM7347, Nàng Hoa 9...

- Nhóm giống bổ sung thích hợp một số vùng sản xuất đặc thù, phù hợp tập quán canh tác, có thị trường hẹp: RVT, nếp IR4625, ĐS1, Tài Nguyên, ST 24, ML202, OM9582...

- Nhóm giống lúa nếp và thơm đặc sản đang có tỉ lệ gia tăng trong cơ cấu giống chung: Jasmine 85, ST24, ST25, RVT, Nàng Hoa 9, nếp IR4625, nếp AG...

- Các giống lúa chống chịu phèn, mặn:

+ Các giống chịu được độ mặn ở mức độ trung bình – khá: OM6976, OM5451, OM9921, OM380...

+ Các giống lúa chịu mặn ở mức độ khá hơn: OM9577, OM9955,...

- Nhóm giống cực ngắn ngày (dưới 90 ngày): OM5451, OM380,... Giống triển vọng OM34. Nhóm giống lúa này có thể so sánh tính thích nghi trong diện hẹp, chuẩn bị thay đổi cơ cấu khi cần thiết cho vùng ven biển.

+ Hiện chưa có giống lúa cải tiến ngắn ngày chịu được độ mặn ở mức trên 4‰ mà vẫn cho năng suất, chất lượng đảm bảo có hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. Với mức độ xâm nhập mặn như hiện nay, việc chỉ sử dụng giống lúa chống chịu mặn là chưa đủ và chưa thật sự hiệu quả, cần phải kết hợp với nhiều giải pháp về quản lý nước, dinh dưỡng cho cây lúa.

+ Việc sử dụng giống cho vùng xâm nhập mặn nên sử dụng giống lúa cực ngắn ngày, chịu mặn khá, kết hợp với bố trí thời vụ để né mặn đỉnh cao ở giai đoạn lúa trổ bông.

b) Cơ cấu giống lúa cho các tiểu vùng sinh thái

Từ các nhóm giống lúa chính trên, tùy theo tiểu vùng sinh thái mà các địa phương sẽ cho lựa cơ cấu giống cho địa phương mình. Cơ cấu giống lúa cho từng tiểu vùng sinh thái ĐBSCL trong vụ Đông Xuân được đề xuất như sau:

- Vùng tây sông Hậu và Tứ giác Long Xuyên: ưu tiên áp dụng các giống lúa thâm canh cao, chất lượng khá – tốt:

+ Giống chủ lực: OM18, OM5451, OM4900, OM6976, OM2517, OM7347, Đài Thơm 8, Hương Châu 6, OM380...

+ Giống bổ sung: RVT, OM4218, Jasmine 85...

- Vùng Đồng Tháp Mười: ưu tiên áp dụng giống lúa cực ngắn ngày, chịu phèn mặn trung bình – khá

+ Giống chủ lực: OM18, Đài Thơm 8, OM5451, OM6976, OM4900...

+ Giống bổ sung: OM7347, Jasmine 85, Nàng Hoa 9...

- Vùng phù sa ngọt dọc sông Tiền, sông Hậu: ưu tiên sử dụng các giống lúa cao sản chất lượng cao:

+ Giống chủ lực: OM18, OM4900, OM6976, OM5451, Đài Thơm, Jasmine 85,

+ Giống bổ sung: OM7347, Nàng Hoa 9, RVT, OM9582...

- Vùng ven biển Nam Bộ: ưu tiên áp dụng giống ngắn ngày, thâm canh trung bình – khá, chịu điều kiện khó khăn

+ Giống chủ lực: OM380, OM5451, OM6976,...

+ Giống bổ sung: ST24, ST25, OM576, Jasmine 85, OM4900, OM7347, RVT...

3. Công tác trọng tâm cần lưu ý

a) Đối với lúa vụ Thu Đông, vụ Mùa 2024

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất vụ Thu Đông và Mùa năm 2024 vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Phần đầu sản xuất lúa Thu Đông và Mùa đạt 870 nghìn ha, sản lượng 4,87 triệu tấn lúa. Thời vụ xuống giống lúa vụ Thu Đông 2024 kết thúc sớm theo khung thời vụ của Cục Trồng trọt.

- Tiếp tục đẩy mạnh chỉ đạo chăm sóc, bảo vệ sản xuất cây trồng, đặc biệt sản xuất lúa vụ Thu Đông, vụ Mùa năm 2024, đối với diện tích lúa đã tới giai đoạn chín cần khẩn trương thu hoạch nhanh, gọn để tránh thiệt hại do mưa lũ.

- Tiếp tục triển khai mô hình của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong Đề án một triệu héc-ta.

- Tăng cường truyền thông về mục đích, nội dung và tiêu chí thực hiện Đề án.

b) Đối với lúa vụ Đông Xuân 2024-2025

- Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2024 - 2025 vùng đồng bằng sông Cửu Long: Phân đầu sản xuất lúa đạt 1,49 triệu ha, sản lượng 10,77 triệu tấn lúa; Kiểm soát tốt diện tích cây ăn quả theo kế hoạch, tránh tình trạng phát triển nóng.

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2024 - 2025 phù hợp với điều kiện khí hậu, thời tiết, né rầy, tránh hạn hán và xâm nhập mặn. Đảm bảo đạt mục tiêu quy mô diện tích, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sâu bệnh và cân đối cung cầu.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai tốt sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2024 - 2025 và cả năm 2025 tham gia trong Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

- Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn, tình hình dự báo sinh vật gây hại vào Bản tin nông vụ và khuyến cáo giải pháp ứng phó để phổ biến kịp thời, hiệu quả; kiểm tra hệ thống thủy lợi, củng cố, cải tạo thủy lợi nội đồng, đê bao, bờ bao, công tác chuẩn bị ứng phó với lũ trong mùa mưa và hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô, tích trữ nước ngọt phục vụ chống hạn hán, xâm nhập mặn khi mùa khô đến.

- Tiếp tục tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn áp dụng các quy trình sản xuất giảm phát thải, quy trình sản xuất lúa chất lượng cao phát thải thấp, giảm chi phí sản xuất, sản xuất an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe đất, hướng dẫn phòng chống lũ trong mùa mưa, hạn hán, xâm nhập mặn trong mùa khô.

- Tập trung chỉ đạo xuống giống lúa vụ Đông Xuân 2024 - 2025 sớm theo khung thời vụ của Cục Trồng trọt, đặc biệt là các tỉnh ven biển.

c) Đối với rau màu và cây ăn quả

- Đảm bảo kế hoạch sản xuất về diện tích, sản lượng cây rau màu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đến hết năm 2024, Tết Dương lịch 2024 và Tết Nguyên đán năm 2025.

- Đẩy mạnh rải vụ sản xuất các loại cây ăn quả như thanh long, sầu riêng, xoài, nhãn, chôm chôm, ... nhưng phải đảm bảo đầy đủ nguồn nước tưới trong mùa khô và liên kết theo chuỗi.

- Kiểm soát tốt phát triển diện tích cây ăn quả theo kế hoạch, Đề án Phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030; Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 (Gồm các cây: cà phê, cao su, chè, điều, hồ tiêu và dứa). Có phương án ứng phó với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn hiệu quả, áp dụng đồng bộ các giải pháp tích nước ngọt, giải pháp tưới nước tiết kiệm, che

phủ đất bằng tàn dư thực vật, màng phủ; hạn chế sử dụng thuốc trừ cỏ, áp dụng giải pháp quản lý cỏ dại bằng cắt cỏ, nhằm giữ độ ẩm đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Giám sát và theo dõi chặt chẽ để dự báo sinh vật gây hại chính trên các loại cây trồng để khoanh vùng các diện tích có nguy cơ bị thiệt hại và chỉ đạo, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra vật tư đầu vào trong sản xuất

4. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

- Thường xuyên cập nhật, theo dõi bản tin dự báo nguồn nước và chất lượng nước của Tổng cục Thủy lợi, dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Trung Ương; đồng thời theo dõi dự tính, dự báo về sự phát sinh và phát triển của dịch hại trên cây trồng để thông tin kịp thời đến người dân và có kế hoạch triển khai các giải pháp phòng chống ngập lũ, hạn, mặn, dịch hại cây trồng phù hợp, hiệu quả.

- Các tỉnh chủ động triển khai mô hình của tỉnh trong vụ Đông Xuân 2024-2025 đồng thời với việc rà soát triển khai đề án trên diện rộng ở những vùng có điều kiện.

Cục Trồng trọt đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố đồng bằng sông Cửu Long quan tâm chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Hoàng Trung (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Cục BVTV (để p/h);
- Cục Thủy lợi (để p/h);
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (để p/h);
- Lưu VP, CLT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thanh Tùng